TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DS - ST.
Ngày: 28/02/2018.
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐDS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1961 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp I, xã V, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lữ Minh Q, sinh năm 1983 (có mặt).

Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/10/2017 và tại phiên tòa bà Đào Thị T (nguyên đơn) trình bày: Vào năm 2014 bà có tham gia chơi hụi và mua hụi do bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q làm chủ hụi. Đến ngày 15/10/2016 âm lịch thì ông Q và bà T tuyên bố đình hụi. Số tiền hụi bà T và ông Q còn thiếu bà là 30.352.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông Q và bà T trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 30.352.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ý kiến bà Nguyễn Kim T (bị đơn) trình bày: Bà thừa nhận có nợ của bà Đào Thị T số tiền hụi là 30.352.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà Đào Thị T số tiền 30.352.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bà Đào Thị T vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q thanh toán lại số tiền nợ hụi là 30.352.000 đồng. Đối với ông Lữ Minh Q có mặt thừa nhận nợ hụi và yêu cầu xin được trả dần. Bà Nguyễn Kim T vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ việc yêu cầu của bà Đào Thị T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Kim T tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Việc tham gia chơi hụi giữa bà Đào Thị T với bà Nguyễn Kim T, ông Lữ Minh Q là thực tế có xảy ra, đôi bên thỏa thuận hụi có lãi và chủ hụi được hưởng hoa hồng trên những lần mở hụi. Trong quá trình chơi hụi, bà T và ông Q đã không làm tròn trách nhiệm của người chủ hụi là tiếp tục mở hụi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đào Thị T. Hiện tại các phần hụi đã bị đình và các đương sự không xác định rõ được số tiền hụi cụ thể mà bà Đào Thị T đã đóng cho bà Nguyễn Kim T và ông Q. Nhưng phía bà Đào Thị T yêu cầu bà Nguyễn Kim T và ông Q có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi là 30.352.000 đồng, phía bà Nguyễn Kim T thừa nhận có nợ và đồng ý trả. Tại phiên tòa, ông Q có mặt thừa nhận số tiền nợ hụi trên và đồng ý thanh toán cho bà Đào Thị T. Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị T, đòi thanh toán tiền nợ hụi là: 30.352.000 đồng đối với bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q.

[3] Kể từ khi bà Đào Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q chậm trả khoản tiền trên cho bà Đào Thị T thì bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho bà Đào Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 30.352.000 đồng x 5% = 1.518.000 đồng (làm tròn). Phần tạm ứng án phí của bà Đào Thị T đã nộp bà Đào Thị T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Kim T tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị T kiện bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q yêu cầu trả tiền nợ hụi. Buộc bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị T số tiền hụi là 30.352.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi bà Đào Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q chậm trả khoản tiền trên cho bà Đào Thị T thì bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim T và ông Lữ Minh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.518.000 đồng (làm tròn).

Bà Đào Thị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 379.000 đồng theo biên lai số 0013917 ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bà Đào Thị T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Minh Khánh